

UBND HUYỆN MÊ LINH
HĐTT CHỨC DANH LÃNH ĐẠO,
QUẢN LÝ GD NĂM 2024

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM THI VIẾT VÀ ĐỦ ĐIỀU KIỆN NỘP ĐỀ ÁN

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTT ngày / /2024 của Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý GD huyện Mê Linh năm 2024)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Chức danh dự tuyển	Kết quả thi viết	
						Điểm	Đủ điều kiện
1	01	Phan Thị Bình	03/5/1984	TH Thanh Lâm A	Phó HT TH Thanh Lâm A	72,0	Đạt
2	02	Nguyễn Tiến Bộ	09-10-1979	THCS Chu Phan	Phó HT THCS Tiến Thịnh	72,5	Đạt
3	04	Nguyễn Văn Đại	21/7/1985	TH Vạn Yên	Phó HT TH Vạn Yên	53,0	Đạt
4	05	Nguyễn Thị Đông	02/08/1986	TTGDNN-GDTX	Phó GD TTGDNN-GDTX	74,0	Đạt
5	06	Nguyễn Hữu Đồng	20/5/1981	THCS Tiến Thịnh	Phó HT THCS Tiến Thịnh	71,5	Đạt
6	07	Lương Thị Duyên	04/01/1989	TH Vạn Yên	Phó HT TH Vạn Yên	70,0	Đạt
7	08	Lê Thị Hạnh	24/05/1987	MN Quang Minh B	Phó HT MN Quang Minh B	54,5	Đạt
8	09	Nguyễn Thị Hạnh	04/10/1990	TH Quang Minh B	Phó HT TH Thanh Lâm B	84,0	Đạt
9	10	Trần Thị Hạnh	06/3/1985	TH Mê Linh	Phó HT TH Mê Linh	72,0	Đạt
10	11	Đào Thị Thu Hiền	28/05/1976	TH Thanh Lâm B	Phó HT TH Thanh Lâm B	65,0	Đạt
11	13	Nguyễn Thị Hòa	29/7/1991	TH Tiền Phong B	Phó HT TH Tiền Phong A	86,5	Đạt
12	14	Nguyễn Thị Bích Hoài	20/12/1985	MN Liên Mạc	Phó HT MN Chu Phan	69,5	Đạt
13	15	Nguyễn Thị Thu Hương	06/10/1983	TTGDNN-GDTX	Phó GD TTGDNN-GDTX	63,0	Đạt
14	16	Nguyễn Văn Hường	21/8/1976	TH Vạn Yên	Phó HT TH Vạn Yên	58,0	Đạt
15	17	Lê Thị Hường	10/10/1980	MN Chu Phan	Phó HT MN Chu Phan	55,0	Đạt
16	18	Nguyễn Thị Thu Hường	05/7/1986	MN Kim Hoa	Phó HT MN Quang Minh B	57,5	Đạt
17	20	Nguyễn Thị Liên	11/11/1980	TTGDNN-GDTX	Phó GD TTGDNN-GDTX	72,0	Đạt
18	21	Nguyễn Thị Loan	04/07/1987	MN Quang Minh B	Phó HT MN Quang Minh B	57,0	Đạt
19	23	Ngô Văn Mạnh	14/01/1978	THCS Tự Lập	Phó HT THCS Chi Đông	68,0	Đạt
20	24	Nguyễn Thị Nhung	11/08/1981	MN Hoàng Kim	Phó HT MN Hoàng Kim	64,0	Đạt
21	25	Bùi Thị Hồng Phúc	30/01/1987	MN Thạch Đà B	Phó HT MN Chu Phan	82,0	Đạt
22	26	Nguyễn Kim Phụng	22/12/1981	TH Thạch Đà A	Phó HT TH Vạn Yên	62,5	Đạt
23	27	Phạm Thị Tâm	14/6/1981	TH Tiền Phong A	Phó HT TH Tiền Phong A	58,5	Đạt
24	28	Trần Thị Thanh	30/06/1998	TTGDNN-GDTX	Phó GD TTGDNN-GDTX	55,5	Đạt
25	29	Hoàng Phương Thảo	25/10/1989	TH Thanh Lâm B	Phó HT TH Thanh Lâm B	58,5	Đạt
26	30	Nguyễn Thị Thanh Thảo	20/4/1981	MN Chu Phan	Phó HT MN Chu Phan	73,0	Đạt
27	31	Trương Thị Thơm	10/12/1976	TTGDNN-GDTX	Phó GD TTGDNN-GDTX	74,5	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Chức danh dự tuyển	Kết quả thi viết	
						Điểm	Đủ điều kiện
28	32	Kiều Thị Thu	03/3/1988	TH Chu Phan	Phó HT TH Vạn Yên	50,0	Đạt
29	33	Nguyễn Huyền Thương	06/12/1980	TH Chi Đông	Phó HT TH Thanh Lâm A	69,5	Đạt
30	34	Trần Ngọc Thuỷ	03/12/1976	TH Thanh Lâm B	Phó HT TH Thanh Lâm B	62,5	Đạt
31	35	Nguyễn Thị Thu Thủy	20/8/1987	MN Thạch Đà A	Phó HT MN Hoàng Kim	75,0	Đạt
32	36	Tăng Thị Thủy	28/5/1985	TH Tráng Việt A	Phó HT TH Tiên Phong A	58,5	Đạt
33	37	Nguyễn Thị Huyền Trang	01/5/1996	TH Mê Linh	Phó HT TH Mê Linh	72,5	Đạt
34	38	Nguyễn Đức Tuấn	08/10/1978	THCS Thanh Lâm B	Phó HT THCS Vạn Yên	71,5	Đạt
35	39	Vũ Khánh Tùng	14/12/1980	THCS Tiến Thịnh	Phó HT THCS Tiến Thịnh	65,5	Đạt
36	40	Lưu Thị Tuyết	20/01/1987	MN Hoàng Kim	Phó HT MN Hoàng Kim	77,5	Đạt
37	41	Chu Thanh Vân	18/7/1980	THCS Chi Đông	Phó HT THCS Chi Đông	61,5	Đạt

Ấn định danh sách 37 người

UBND HUYỆN MÊ LINH
HĐTT CHỨC DANH LÃNH ĐẠO,
QUẢN LÝ GD NĂM 2024

ĐIỂM THI VIẾT KỲ THI TUYỂN CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ GIÁO DỤC
HUYỆN MÊ LINH NĂM 2024 - PHÒNG THI SỐ 01

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐTT ngày / /2024 của Hội đồng thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý GD huyện Mê Linh năm 2024)

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Chức danh dự tuyển	Điểm thi viết	
						Bảng số	Bảng chữ
1	01	Phan Thị Bình	03/5/1985	TH Thanh Lâm A	Phó HT TH Thanh Lâm A	72,0	Bảy mươi hai
2	02	Nguyễn Tiến Bộ	09-10-1979	THCS Chu Phan	Phó HT THCS Tiến Thịnh	72,5	Bảy mươi hai phẩy năm
3	03	Lê Thị Chiến	04/3/1985	MN Chu Phan	Phó HT MN Chu Phan	30,0	Ba mươi
4	04	Nguyễn Văn Đại	21/7/1985	TH Vạn Yên	Phó HT TH Vạn Yên	53,0	Năm mươi ba
5	05	Nguyễn Thị Đông	02/08/1986	TTGDNN-GDTX	Phó GD TTGDNN-GDTX	74,0	Bảy mươi tư
6	06	Nguyễn Hữu Đồng	20/5/1981	THCS Tiến Thịnh	Phó HT THCS Tiến Thịnh	71,5	Bảy mươi một phẩy năm
7	07	Lương Thị Duyên	04/01/1989	TH Vạn Yên	Phó HT TH Vạn Yên	70,0	Bảy mươi
8	08	Lê Thị Hạnh	20/05/1987	MN Quang Minh B	Phó HT MN Quang Minh B	54,5	Năm mươi tư phẩy năm
9	09	Nguyễn Thị Hạnh	04/10/1990	TH Quang Minh B	Phó HT TH Thanh Lâm B	84,0	Tám mươi tư
10	10	Trần Thị Hạnh	06/3/1985	TH Mê Linh	Phó HT TH Mê Linh	72,0	Bảy mươi hai
11	11	Đào Thị Thu Hiền	28/05/1976	TH Thanh Lâm B	Phó HT TH Thanh Lâm B	65,0	Sáu mươi lăm
12	12	Nguyễn Thị Hoa	03/12/1986	MN Chu Phan	Phó HT MN Chu Phan	39,5	Ba mươi chín phẩy năm
13	13	Nguyễn Thị Hòa	29/7/1991	TH Tiền Phong B	Phó HT TH Tiền Phong A	86,5	Tám mươi sáu phẩy năm
14	14	Nguyễn Thị Bích Hoài	20/12/1985	MN Liên Mạc	Phó HT MN Chu Phan	69,5	Sáu mươi chín phẩy năm
15	15	Nguyễn Thị Thu Hương	06/10/1983	TTGDNN-GDTX	Phó GD TTGDNN-GDTX	63,0	Sáu mươi ba
16	16	Nguyễn Văn Hường	21/8/1976	TH Vạn Yên	Phó HT TH Vạn Yên	58,0	Năm mươi tám
17	17	Lê Thị Hường	10/10/1980	MN Chu Phan	Phó HT MN Chu Phan	55,0	Năm mươi lăm
18	18	Nguyễn Thị Thu Hường	05/7/1986	MN Kim Hoa	Phó HT MN Quang Minh B	57,5	Năm mươi bảy phẩy năm
19	19	Nguyễn Thị Thu Hường	13/10/1984	MN Quang Minh B	Phó HT MN Quang Minh B	34,5	Ba mươi tư phẩy năm
20	20	Nguyễn Thị Liên	11/11/1980	TTGDNN-GDTX	Phó GD TTGDNN-GDTX	72,0	Bảy mươi hai
21	21	Nguyễn Thị Loan	04/07/1987	MN Quang Minh B	Phó HT MN Quang Minh B	57,0	Năm mươi bảy